

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/TCDS - ST**

Ngày: 26/10/2018

V/v: “Tranh chấp HĐ Mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Hiếu

2. Bà Hà Thị Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2018/TLST - TCDS, ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST - TCDS ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 38/TB-XX ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Quang T, sinh năm 1967

Trú tại: Tổ 07, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Chị Triệu Thị Minh C, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ 23, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Hà Quang T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 23/6/2017, ông T có bán cho chị Triệu Thị Minh C một lô đá quý với giá 18.000.000 đồng. Chị C trả cho ông T trước số tiền là 1.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 17.000.000 đồng.

Đến ngày 22/01/2018 chị C trả ông T thêm 7.000.000 đồng, còn nợ lại ông T 10.000.000 đồng.

Đến 02/4/2018 chị C trả tiếp số tiền là 4.000.000đồng, chị C còn nợ lại 6.000.000đồng.

Đến ngày 20/7/2018 chị C trả tiếp số tiền 1.000.000 đồng, chị C còn nợ lại ông T số tiền là 5.000.000đồng.

Số tiền còn nợ nêu trên, ông T nhiều lần yêu cầu nhưng chị C không trả. Ông T đề nghị Tòa án giải quyết, buộc chị C trả cho ông số tiền nợ gốc (tiền mua hàng) là 5.000.000đồng. Ông không yêu cầu tiền lãi.

* Tại phiên tòa, bị đơn chị Triệu Thị Minh C vắng mặt. Nhưng trong bản tự khai ngày 22/8/2018 và Giấy cam kết ngày 23/8/2018, chị C trình bày:

Chị C xác nhận vào ngày 23/6/2017, có mua lô đá quý của ông T với số tiền 18 triệu, đã trả trước 1 triệu và nợ lại 17 triệu. Chị C cũng nhất trí với lời trình bày của ông T nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai về số lần, số tiền chị thanh toán cho ông T như đã nêu trên. Chị thừa nhận còn nợ ông T số tiền là 5.000.000đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chị chưa có tiền để trả cho ông T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 5.000.000đồng. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hà Quang T khởi kiện yêu cầu chị Triệu Thị Minh C thanh toán số tiền còn nợ do mua đá quý là 5.000.000đồng, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn chị Triệu Thị Minh C có hộ khẩu thường trú tại tổ 23, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Triệu Thị Minh C vắng mặt. *Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật TTDS 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.*

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Hợp đồng mua bán tài sản (lô đá quý) giữa ông Hà Quang T và chị Triệu Thị Minh C tuy không lập thành văn bản, nhưng bị đơn có ký xác nhận vào Giấy nợ tiền do nguyên đơn lập ngày 23/6/2017, đồng thời chị C cũng thừa nhận có mua đá quý của ông T và còn nợ lại ông T số tiền là 5.000.000đồng nên được coi là giao dịch, thỏa thuận mua bán hợp pháp.

Xét thấy, nguyên đơn ông T yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua tài sản còn nợ là 5.000.000 đồng, đồng thời bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng chưa thanh toán. Lời khai giữa các đương sự và các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp cho Tòa án là thống nhất. Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc (tiền mua hàng) là 5.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Do ông T không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Triệu Thị Minh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430; 440; 357; 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Triệu Thị Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hà Quang T số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị C chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2. Về án phí: Chị Triệu Thị Minh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Ông Hà Quang T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, và được trả lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000599 ngày 02/7/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

Án xử công khai sơ thẩm, ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- VKS thành phố;
- Cục THADS thành phố;
- UBND p. Đ Tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy